

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST

Ngày: 06/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Hòa và Ông Phan Xuân Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Thư ký Tòa án huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Duẩn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1977, tại xã Quảng Th, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Tân A, xã Quảng Th, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Đình Ph và bà Phạm Thị Th, có vợ Đàm Thị Đ (đã ly thân), chưa có con; tiền sự: không; tiền án: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình xét xử tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2017; Về nhân thân: năm 1998 phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử tuyên phạt 05 tháng tù, năm 2007 có hành vi trộm cắp tài sản bị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Võ Văn N, sinh năm 1966

Địa chỉ cư trú: thôn Tân A, xã Quảng Th, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: TDP M, phường Quảng Th, TX Ba Đồn, tỉnh Q.Bình, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: TDP M, phường Quảng Th, TX Ba Đồn, tỉnh Q.Bình, vắng mặt.

Anh Trần Đình V, sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú: TDP M, phường Quảng Th, TX Ba Đồn, tỉnh Q.Bình, vắng mặt.

Bà Trần Thị H, sinh năm 1952

Địa chỉ cư trú: TDP M, phường Quảng Th, TX Ba Đồn, tỉnh Q.Bình, vắng mặt.

Anh Trương Quang Th, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: TDP D, phường Quảng Th, TX Ba Đồn, tỉnh Q.Bình, vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1954

Địa chỉ cư trú: TDP D, phường Quảng Th, TX Ba Đồn, tỉnh Q.Bình, vắng mặt.

Anh Trần Văn L, sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú: TDP C, phường Quảng Th, TX Ba Đồn, tỉnh Q.Bình, vắng mặt.

Ông Ngô Xuân Th, sinh năm 1967

Địa chỉ cư trú: thôn Tân A, xã Quảng Th, huyện Quảng Trạch, tỉnh, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 15/01/2019, Nguyễn Đức H đến nhà ông Võ Văn N, trú tại thôn Tân A, xã Quảng Th để chơi. Khi đến thấy nhà ông N không có người trông coi, H mở cửa nhà bếp đi vào trong nhà thì thấy có 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, Sirius, BKS 54N6-1812 đang dựng ở nhà bếp, nên H đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. H đi lên nhà trên tìm lấy chìa khóa rồi dắt xe mô tô điều khiển

về nhà mình, sau đó lấy mũ bảo hiểm, tiếp tục điều khiển xe vừa lấy trộm đến nhà anh Trần Văn L, trú tại Tổ dân phố C, phường Quảng Th, thị xã Ba Đồn chơi và rủ anh L uống rượu. Anh L đồng ý và rủ H đến nhà anh Trần Đình V trú tại Tổ dân phố M, phường Quảng Th để cùng uống rượu. Trong lúc đang uống rượu, thì có anh Nguyễn Văn Ph cũng đến nhà anh V và cùng tham gia uống rượu. Trong quá trình uống rượu H có hỏi những người đang cùng ngồi nhậu là “Ở đây có ai mua xe không”, H còn nói thêm “Đây là xe của vợ, vì tức vợ nên muốn bán lấy tiền đi Đà Nẵng chơi”. Lúc này anh V nói với anh Ph lên gọi anh D xem có mua xe không, rồi anh Ph điều khiển xe mô tô mà H muốn bán đến nhà anh D, nhưng trên đường đi xe bị hết xăng, nên Ph dắt bộ quay lại về nhà anh V. Trên đường đi về anh Ph gặp anh Trương Quang Th và anh Ph hỏi anh Th có mua xe không, anh Th trả lời “có”, rồi cả hai cùng về nhà anh V. Khi về đến nhà anh V, anh Th hỏi “xe này ai bán và giá bao nhiêu”, thì H trả lời “xe của H và bán với giá hai triệu đồng”, anh Th hỏi giấy tờ xe nhưng không có nên anh Th không mua. Lúc này con của anh V đi chơi về, nên H, Ph, L, V và Th tiếp tục qua nhà Ph để nhậu, sau đó anh V và anh L đi về nhà ngủ, còn H và Ph tiếp tục nhậu đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì cả hai nằm ngủ tại nhà Ph. Đến khoảng 04 giờ ngày 16/01/2019 H và Ph ngủ dậy và tiếp tục cùng uống rượu, quá trình uống rượu, H tiếp tục nhờ Ph đi bán xe, đồng thời đưa cho Ph 20.000 đồng để đi mua rượu và thuốc lá. Ph dắt bộ xe mô tô mà H nhờ đi bán đến nhà anh H là người thu mua phế liệu ở Tổ dân phố D, phường Quảng Th để bán. Tuy nhiên, đến nơi thì nhà anh H ngủ nhưa dậy, nên Ph dắt xe về, vì xe hết xăng nên Ph dắt xe vào nhà bố đẻ của Ph là ông Nguyễn Xuân Th, ở Tổ dân phố D, phường Quảng Th, nhằm mục đích để gửi và sáng mai bán cho gần, khi dắt xe đến thấy bố, mẹ đang ngủ, nên Ph để xe ở sân rồi đi về. Trên đường đi về Ph mua rượu, thuốc lá về và cùng uống với H. Đến khoảng 4 giờ 40 phút cùng ngày có thêm Trần Đình V cùng tham gia uống rượu đến sáng, rồi V đi về nhà mình, còn H ra sân không thấy xe, nên hỏi anh Ph, thì Ph trả lời “xe đem đi bán nhưng chưa bán được đang gửi lại”. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã phát hiện và thu giữ tang vật.

Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL - HĐ ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch kết luận xe mô tô, BKS 54N6-1812 có giá trị tại thời điểm là 10.600.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô, BKS 54N6-1812 và đã trả lại cho ông Võ Văn N là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: người bị hại ông Võ Văn N đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSQT ngày 26 tháng 4 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã phát biểu lời luận tội, chứng minh, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, đồng thời có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 20 - 24 tháng tù; Về dân sự và xử lý vật chứng: không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vào khoảng 14 giờ, ngày 15/01/2019, bị cáo đến nhà ông Võ Văn N, lợi dụng trong lúc nhà không có người trông coi, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà và lấy trộm tài sản là 01 xe mô tô. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 10.600.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực và khả năng nhận thức về pháp luật nhưng lại không có ý thức tu dưỡng rèn luyện, không chịu khó lao động để tạo thu nhập hợp pháp mà muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Nên để có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị các cơ quan chức năng xử lý và xét xử về tội trộm cắp tài sản, nhưng vẫn không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân; tại thời điểm phạm tội bị cáo đang có 01 tiền án, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của bị cáo là người có công với cách mạng đã được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng.

Nhưng Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra cho đến tại phiên tòa sơ thẩm không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trong giai đoạn điều tra, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Phạt bị cáo **Nguyễn Đức H 18(mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hành phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét
3. Về xử lý vật chứng: không xem xét
4. Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Đức H** phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/6/2019), người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình